

(Mẫu kèm theo quyết định số... ĐHSP TDTT ngày....tháng...../.....)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức thông thường)
(Tên học phần)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Ngọc Hoa

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa LLCT&NVSP, trường ĐHSP TPTT
TPHCM – 639 Nguyễn Trãi, P11, Q5, TPHCM.

Điện thoại, email:: 0909641135, hoant@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác – Lênin. (tiếng Anh): Marxist-Leninist philosophy.	
- Mã số học phần: DHTHM0623	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục thể chất	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần thay thế tốt nghiệp ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 45 + Số tiết thực hành: 00 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại Sư phạm TDTT TPHCM. Cụ thể: + Sinh viên phải tham gia học trên lớp, tham gia phát biểu xây dựng bài trên lớp. + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm. + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thuyết trình, phát biểu xây dựng bài, tham gia các bài tập, bài kiểm tra.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận chính trị Điện thoại: 0909641135	
Khoa: LLCT & NVSP Email: hoant@upes.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác – Lênin xây dựng thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng cho sinh viên, giúp sinh viên phát triển năng lực tư duy biện chứng và có khả năng vận dụng các nguyên lý, nguyên tắc phương pháp luận triết học vào thực tiễn cuộc sống; xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

3. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về Triết học và Triết học Mác – Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn khoa học khác. Giúp sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của Triết học Mác - Lênin.

- Thông qua môn học hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật. Đặc biệt thông qua môn học sinh viên có thể giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác dạy học trên nền tảng những kiến thức môn học cung cấp như quan điểm toàn diện, quan điểm khách quan...

- Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên, Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh trong sinh viên.

- Phát triển năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, tìm kiếm thông tin, kỹ năng thuyết trình.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																			
	PLO1.1			PLO1.2				PLO2.1				PLO2.2				PLO3.1		PLO3.2		
	1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.2.2	1.2.3	1.2.4	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3
CLO1	K3	K4																		
CLO2								S4												
CLO3																	A4			
CLO4								S4										C4		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K3 K4	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về Triết học và Triết học Mác – Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn khoa học khác. Giúp sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của Triết học Mác - Lênin.	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài trắc nghiệm Hỏi – đáp trực tiếp Bài tập nhóm Bài thi cuối kỳ
CLO2	S4	Thông qua môn học hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài trắc nghiệm Hỏi – đáp trực tiếp Bài tập nhóm Bài thi cuối kỳ

		vật. Đặc biệt thông qua môn học sinh viên có thể giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác dạy học trên nền tảng những kiến thức môn học cung cấp như quan điểm toàn diện, quan điểm khách quan...		
CLO3	A4	Xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên, Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh trong sinh viên.	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài trắc nghiệm Hỏi – đáp trực tiếp Bài tập nhóm Bài thi cuối kỳ
CLO4	S4 C4	Phát triển năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, tìm kiếm thông tin, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sư phạm....	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài tập nhóm

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CDR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình				40%
A1.1		Điểm danh, trắc nghiệm, hỏi - đáp	Rubric 1	20%
A1.2		Làm bài tập nhóm	Rubrics 2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				60%
A2.1		Làm bài thi	Rubrics 3	60%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 \times 0.2) + (A1.2 \times 0.2) + (A2.1 \times 0.6)$ (Điểm A1.1, A1.2, A2.1 và điểm tổng kết làm tròn đến 01 chữ số thập phân)				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)
	5 điểm

Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	- Vắng không phép (vắng 1 tiết trừ 1,0 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Vắng có phép (vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,25 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Không trừ điểm đối với các trường hợp vắng do nhà trường cử đi công tác, bị ốm đang nằm điều trị theo chỉ dẫn của Bác sĩ, hoặc những trường hợp kiến tập của nữ SV khi đang hành kinh). - Kiến tập trừ 0,25 điểm/tiết - Đến lớp trễ quá 15 phút xem như vắng không phép.			
Mức độ tham gia các hoạt động học tập (5 điểm)	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0 – 0,0
	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: 2/10 (bằng chữ : Hai / mười)				

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kiểm tra (Dành cho GV đánh giá) A1.2

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: 2/10 (bằng chữ : Hai / mười)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 3. Rubric 3 đánh giá bài thi học phần (Bài đánh giá A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: 6/10 (bằng chữ : Sáu/ mười)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Giáo trình Triết học Mác – Lênin, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình Triết học Mác – Lênin. NXB Chính trị quốc gia, Hà nội 2006.

[3] Tài liệu Hướng dẫn học tập môn Triết học Mác - Lênin, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội 2006.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
---------	----------	---------------------------	----------------------------	----------------------	--------------	--------------

2	Chương 1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội 1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1. Khái lược về triết học 1.1.1. Nguồn gốc của triết học 1.1.2. Khái niệm triết học 1.1.3. Đối tượng của triết học trong lịch sử 1.1.4. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan 1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.2.1. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học. 1.2.2. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. 1.2.3. Thuyết có thể biết (thuyết khả tri) và thuyết không thể biết (thuyết bất khả tri).	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 1: (tiếp theo) 1.3. Biện chứng và siêu hình 1.3.1. Khái niệm biện chứng và siêu hình. 1.3.2. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử. 2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. 2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác Lênin. 2.1.1. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác Lênin. 2.1.2. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác Lênin. 2.1.3. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C. Mác và Ăngghen thực hiện 2.1.4. Giai đoạn Lenin trong sự phát triển triết học Mác	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 1: (tiếp theo) 2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin 2.2.1. Khái niệm triết học Mác Lênin. 2.2.2. Đối tượng của triết học Mác Lênin. 2.2.3. Chức năng của triết học Mác Lênin. 2.3. Vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. 2.3.1. Triết học Mác Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn. 2.3.2. Triết học Mác Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ. 2.3.3. Triết học Mác Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng. 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất 2.1.2. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 1.1.3. Quan niệm của Triết học Mác – Lênin về vật chất. 1.1.4. Phương thức, hình thức tồn tại của vật chất 1.1.5. Tính thống nhất vật chất của thế giới	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu ý thức. 1.2.1. Nguồn gốc của ý thức. 1.2.2. Bản chất của ý thức. 1.2.3. Kết cấu của ý thức	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1.3.1. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình. 1.3.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2. Phép biện chứng duy vật 2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật. 2.1.1. Hai loại hình biện chứng. 2.1.2. Khái niệm phép biện chứng duy vật 2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.2.1. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.2.2. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 2.2.3. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 3. Lý luận nhận thức 3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học. 3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. 3.2.1. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 3.2.2. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 3.2.3. Các giai đoạn của quá trình nhận thức	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo) 3.2.3. Các giai đoạn của quá trình nhận thức (tiếp theo) 3.2.4. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật về chân lý.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử 1. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội 1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội. 1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. 1.2.1. Phương thức sản xuất 1.2.2. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. 1.3.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. 1.3.2. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 1.4.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội. 1.4.2. Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người. 1.4.3. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 2. Giai cấp và dân tộc 2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp. 2.1.1. Giai cấp 2.1.2. Đấu tranh giai cấp. 2.1.1. Đấu tranh của giai cấp vô sản 2.2. Dân tộc. 2.2.1. Các hình thức thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc. 2.2.2. Dân tộc- hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay. 2.3. Môi quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại. 2.3.1. Quan hệ giai cấp – dân tộc. 2.3.2. quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 3. Nhà nước và cách mạng xã hội. 3.1. Nhà nước 3.1.1. Nguồn gốc của nhà nước 3.1.2. Bản chất của nhà nước. 3.1.3. Đặc trưng của nhà nước. 3.1.4. Chức năng cơ bản của nhà nước. 3.1.5. Các kiểu và hình thức nhà nước. 3.2. Cách mạng xã hội. 3.2.1. Nguồn gốc của cách mạng xã hội. 3.2.2. Bản chất của cách mạng xã hội. 3.2.3. Phương pháp cách mạng	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

2	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 4. Ý thức xã hội. 4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội. 4.1.1. Khái niệm tồn tại xã hội. 4.1.2. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội. 4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội. 4.2.1. Khái niệm ý thức xã hội. 4.2.2. Kết cấu của ý thức xã hội. 4.2.3. Tính giai cấp của ý thức xã hội. 4.2.4. Các hình thái ý thức xã hội. 4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
2	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 5. Triết học về con người 5.1. Con người và bản chất con người. 5.1.1. Con người là thực thể sinh học - xã hội. 5.1.2. Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người biết sản xuất ra tư liệu sinh hoạt của mình. 5.1.3. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người. 5.1.4. Con người vừa là sản phẩm của lịch sử vừa là chủ thể của lịch sử. 5.1.5. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội. 5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 5.2.1. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa. 5.2.2. “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội lao động người khỏi ách bóc lột, ách áp bức”. 5.2.3. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

3	Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo). 5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 5.3.1. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội. 5.3.2. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử. 5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã vận dụng được vào cuộc sống.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
---	--	--	--	---	--------------------------------------	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Trần Ngọc Hoa

Trần Ngọc Hoa